

Bản án số: 22/2020/HS-ST  
Ngày: 08/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Hỷ;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Liên.

2. Bà Hà Thị Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST- HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**1.Đặng Minh Đ**(tên gọi khác: Đặng Văn Đ) - sinh năm 1979 tại xã XB, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa;Trú tại: thôn TC, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;Con ông Đặng Nguyên H(đã chết) và bà Nguyễn Thị H1(trú tại:Khu 4, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh TH);Có vợ là Đỗ Thị Th và 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 31/5/1999 bị Công an huyện Thường Xuân xử lý hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 27/01/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng”; Ngày 17/7/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 14/5/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 11 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành án xong ngày 09/11/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt);

**2.Những người làm chứng:**

- Chị Đỗ Thị Th – sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn TC, Thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

- Anh Lê Văn Tr – sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn TN, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn M - sinh năm 1972.

Trú tại: Khu 2, Thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.  
(vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 sáng ngày 22/12/2019, tại khu X thị trấn TX, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân lập biên bản vi phạm hành chính về việc Nguyễn Văn M, sinh năm 1972 trú tại khu M, Thị trấn TX và Lê Văn Tr, sinh năm 1989 trú tại thôn TN, xã LT, huyện TX đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trên người Lê Văn Tr 01 gói giấy kích thước 2x1cm, bên ngoài bọc nylon, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, 01 xe mô tô BKS 36M – 07350; thu giữ trên người Nguyễn Văn M 01 gói giấy có hình dạng đa hình học không xác định được kích thước bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, 01 xe mô tô BKS 36M1 - 04811. Nguyễn Văn M và Lê Văn Tr khai nhận chất bột màu trắng ngà trong túi bọc nylon là ma túy vừa mua của Đặng Minh Đ, sinh năm 1979, trú tại thôn TC, thị trấn TX, huyện TX để sử dụng.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Minh Đ, phát hiện và thu giữ: 26 gói nhỏ có kích thước trung bình 2x1cm, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy; 01 túi nylon màu trắng có kích thước 10,5 x 7cm, bên trong chứa cục bột màu trắng ngà kích thước 4,5 x 3,5 x 1cm nghi là ma túy; 800.000VNĐ; 01 đầu ghi “dahua” màu đen có mã DH – XVR1A04,SIN: 5D04FB2PBQAED59 và cục nguồn đầu ghi; 01 găng tay màu đen; 01 hộp nhựa màu trắng, kích thước 22,5 x 16 x 7cm bên trong có các túi nylon màu trắng, màu đỏ gạch, 03 bật lửa gas, 01 dao lam, 02 kéo màu xanh và giấy trắng có dòng kẻ cắt thành nhiều mảnh hình vuông kích thước 3,5cm.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Ngày 20/12/2019 Đặng Minh Đ đi xe buýt từ thị trấn TX đến khu vực Nhà máy đường Lam Sơn thuộc thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa mua ma túy với một người đàn ông(Đức không biết tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng), mục đích để sử dụng và bán cho các con nghiện. Sau khi mua được ma túy, Đ mang về nhà đeo gang tay, dùng kéo, dao lam, bật lửa và lấy giấy, túi bóng tại tủ bán hàng tạp hóa của vợ để chia ra từng gói nhỏ(30 gói) rồi cất vào ngăn kéo tủ đựng quần áo trong phòng ngủ của hai vợ chồng. Số còn lại Đặng Minh Đ để trong chiếc găng tay màu đen treo ở móc quần áo trên đường đi xuống khu vực bếp. Đóng gói xong Đặng Minh Đ cất toàn bộ dụng cụ đóng gói ở giá sách bàn học trong phòng ngủ của con gái Đỗ Thị Th.

Khoảng 9 giờ 28 phút ngày 22/12/2019, Lê Văn Tr đến nhà Đ hỏi mua 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) ma túy, Đ quan sát trên camera thấy có người đến mua ma túy nên đã cầm gói ma túy ra đưa cho Tr và nhận tiền quan ô cửa nhỏ phía trước nhà. Sau khi Tr mua xong thì Nguyễn Văn M vào hỏi mua với Đ 200.000đ(Hai

trăm nghìn đồng) ma túy, Đ đã bán ma túy và nhận tiền của M qua ô cửa như trên. Mua được ma túy Nguyễn Văn M và Lê Văn Tr gặp và rủ nhau lên khu vực trường bắn thuộc khu X thị trấn TX để sử dụng ma túy. Cả hai lấy một phần ma túy vừa mua ra sử dụng, số còn lại cất giấu trong người. Khi vừa sử dụng xong thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra Đặng Minh Đ giao nộp 04 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 106 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A9 màu xanh đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B310, bật không lên nguồn; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A9 màu hồng.

Ngoài ra Nguyễn Minh Đ còn thừa nhận vào sáng ngày 22/12/2019, Đ bán ma túy cho hai người đàn ông không quen biết. Trước đó Đ mua ma túy với người đàn ông ở khu vực Nhà máy đường Lam Sơn thuộc thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân về sử dụng và bán cho 20 người vào các ngày 18,19 và 21/12/2019 mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng), cách thức bán ma túy như bán cho Lê Văn Tr và Nguyễn Văn M, nhưng Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã ra các quyết định trưng cầu giám định số 04/CSĐT ngày 22/12/2019 trưng cầu giám định chất ma túy đối với 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng ngà thu giữ trên người Lê Văn Tr, Nguyễn Văn M (ký hiệu M1, M2); số 05/CSĐT ngày 22/12/2019 trưng cầu giám định chất ma túy đối với 26 gói giấy và 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng ngà thu giữ tại nhà Đặng Minh Đ (ký hiệu M1, M2) ;số 06/CSĐT ngày 22/12/2019 trưng cầu trích xuất dữ liệu trong đầu ghi “dahua” tại cam3 từ 16 giờ ngày 18/12 đến 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2019; số 07/CSĐT ngày 22/12/2019 trưng cầu giám định AND trên mẫu ma túy thu trên người Lê Văn Tr và Nguyễn Văn M; số 08/CSĐT ngày 22/12/2019 trưng cầu giám định AND trên mẫu ma túy thu tại nhà Đ.

Tại bản kết luận giám định số 295/PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1(thu trên người Tr gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,074gam loại Heroine; Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2(thu trên người M) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,043gam loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 293/PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1(26 gói nhỏ thu tại nhà Đ) gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,012gam loại Heroine; Cục bột màu trắng ngà trong phong bì niêm phong ký hiệu M2(thu tại bao tay ở nhà Đ) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 17,485 gam loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 674/PC09 ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trích xuất và in 24 ảnh các đối tượng xuất hiện trong video của đầu thu “dahua” gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 508/PC09 ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu tế bào người trên gói giấy(thu của Tr

và M) trong phong bì niêm phong ký hiệu M1, M2 gửi giám định là của một người nam giới.

Tại bản kết luận giám định số 509/PC09 ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu tế bào người trong 26 gói giấy trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là của Đỗ Thị Th; mẫu tế bào trên túi nilon(thu ở găng tay trong nhà Đ) trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là tế bào của nhiều người, không tách được kiểu gen riêng biệt từng người.

Đối với Lê Văn Tr và Nguyễn Văn M có hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng khối lượng chưa đến mức truy cứu TNHS, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính.

Đối với Đỗ Thị Th có mẫu AND trên 26 gói ma túy thu tại nhà Đ. Quá trình điều tra xác định Đặng Minh Đ lấy giấy kẻ ô ly và túi nilon tại quầy bán hàng tạp hóa của Th để sử dụng đóng gói ma túy, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ chứng minh Th có liên quan, vì vậy chưa đủ cơ sở để xử lý.

Đối với người dân ông Đ khai đã bán ma túy cho Đ, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với những người Đặng Minh Đ đã khai bán ma túy trước đó, mặc dù đã có hình ảnh trích từ camera nhưng Cơ quan điều tra chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 Phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì ghi TC04 Lê Văn Tr gồm: 0,056 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1; 0,025 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2.

- 01 Phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì ghi TC05 Đặng Minh Đ gồm: 1,93 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1; 16,789 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2;

- Số tiền 800.000đ

- 01 Đầu ghi“dahua” màu đen có mã DH – XVR1A04,SIN: 5D04FB2PBQAED59 và cục nguồn đầu ghi;

- 01 Găng tay màu đen có dòng chữ SPORT GOOD

- 01 Hộp nhựa màu trắng, kích thước 22,5 x 16 x 7cm bên trong có các túi nilon màu trắng, màu đỏ gạch, 03 bật lửa gas, 01 dao lam, 02 kéo màu xanh và giấy trắng có dòng kẻ cắt thành nhiều mảnh hình vuông kích thước 3,5cm.

- 04 Điện thoại di động gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 106 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A9 màu xanh đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B310, bật không lên nguồn; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A9 màu hồng.

- 02 xe mô tô BKS 36M – 07350 và 36M1 – 04811.

Quá trình điều tra, xác định 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A9 màu hồng là điện thoại của chị

Đỗ Thị Th, xe mô tô BKS 36M – 07350 của Lê Văn Tr và xe mô tô BKS 36M1 – 04811 của chị Nguyễn Thị L(vợ của Nguyễn Văn M) không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp. Các vật chứng còn lại tiếp tục thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTX ngày 07 tháng 5 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Đặng Minh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,i khoản 2,5 Điều 251 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Đặng Minh Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng: các điểm b,i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/12/2019; Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 18,8g ma túy còn lại sau giám định, 01 găng tay màu đen, 01 hộp nhựa màu trắng bên trong có các túi nilon màu trắng, màu đỏ gạch, 03 bật lửa gas, 01 dao lam, 02 kéo và các mảnh giấy trắng hình vuông. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ do bị cáo phạm tội mà có; tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 Dầu ghi “dahua” màu đen và cục nguồn dầu ghi; Truy thu số tiền 4.000.000đ do bị cáo phạm tội mà có; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A9 màu xanh đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B310. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, sớm đoàn tụ gia đình để chăm sóc mẹ già và con cái.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được là 19,614g (Mười chín phẩy sáu một bốn gam) Heroine; căn cứ vào các tài liệu thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì hám lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính về các hành vi cố ý gây thương tích, đã bị các Tòa án kết án về các tội gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản, cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Không.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về hình phạt :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm b, i khoản 2, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 Phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì ghi TC04 Lê Văn Tr gồm: 0,056 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1; 0,025 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2.

- 01 Phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì ghi TC05 Đặng Minh Đ gồm: 1,93 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1; 16,789 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2;

- 01 Găng tay màu đen có dòng chữ SPORT GOOD  
- 01 Hộp nhựa màu trắng, kích thước 22,5 x 16 x 7cm bên trong có các túi nilon màu trắng, màu đỏ gạch, 03 bật lửa gas, 01 dao lam, 02 kéo màu xanh và giấy trắng có dòng kẻ cắt thành nhiều mảnh hình vuông kích thước 3,5cm.

Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có trị sử dụng. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A9 màu xanh đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B310 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên trả lại cho Đặng Minh Đ.

- 01 Đầu ghi “dahua” màu đen có mã DH – XVR1A04,SIN: 5D04FB2PBQAED59 và cục nguồn đầu ghi bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 800.000đ do phạm tội mà có. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 12/5/2020.

- Đối với số tiền 4.000.000đ do bị cáo bán ma túy mà có Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b,i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35, Điều 38 BLHS 2015;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Đặng Minh Đ**(tên gọi khác: Đặng Văn Đ) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt:* Bị cáo Đặng Minh Đ 11(mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các điểm a,b,c khoản 1, Điều 47 BLHS 2015; điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015. Tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì ghi TC04 Lê Văn Tr gồm: 0,056 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1; 0,025 gam

chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2; 01 Phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước phong bì ghi TC05 Đặng Minh Đ gồm: 1,93 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1; 16,789 gam chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2; 01 Găng tay màu đen có dòng chữ SPORT GOOD; 01 Hộp nhựa màu trắng, kích thước 22,5 x 16 x 7cm bên trong có các túi nilon màu trắng, màu đỏ gạch, 03 bật lửa gas, 01 dao lam, 02 kéo màu xanh và giấy trắng có dòng kẻ cắt thành nhiều mảnh hình vuông kích thước 3,5cm.

+Tịch thu số tiền 800.000đ(Tám trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu 01 Đầu ghi “dahua” màu đen có mã DH – XVR1A04,SIN: 5D04FB2PBQAED59 và cục nguồn đầu ghi để phát mại sung vào ngân sách Nhà nước

+Tra lại cho Đặng Minh Đ 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A9 màu xanh đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobistar B310.

Toàn bộ số vật chứng này có đặc điểm thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

+Truy thu số tiền 4.000.000đ(Bốn triệu đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Thường Xuân;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Sỹ Hỷ**



